

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2021/HNGĐ-ST
Ngày 24-3-2021
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Sang;

Ông Vương Hoàng Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Kiên Thị Minh Hiếu, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Thôn - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 245/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2021 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Tuyết M, sinh năm 1979 (có đơn xin vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp O, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Anh Lê Minh V, sinh năm 1984 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp O, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08 tháng 01 năm 2021 và các lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, chị Trần Thị Tuyết M là nguyên đơn trình bày: Chị với anh Lê Minh V xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2019 trên cơ sở tự nguyện. Anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L vào ngày 14 tháng 12 năm 2019. Trong quá trình chung sống anh chị có 01 người con chung tên Lê Ánh D, sinh ngày 22 tháng 6 năm 2019, hiện đang sống với chị M. Anh chị không tạo lập được tài sản chung và không có nợ chung.

Sau khi kết hôn anh chị sống với gia đình chị M ở ấp O, xã L. Sau đó anh V đi làm ở Campuchia rồi về tiếp tục ở nhà của cha mẹ chị M. Quá trình chung sống anh chị xảy ra những mâu thuẫn, bất hòa do anh V không lo chí thú làm ăn, không tôn trọng chị M và cha mẹ vợ. Anh V còn ghen tuông vô cớ, ngăn cấm chị M sinh hoạt đoàn thể tại địa phương. Anh chị đã ly thân và anh V đã bỏ nhà đi từ khoảng 03 tháng nay không còn sống chung với chị M nữa.

Nay nhận thấy không thể duy trì cuộc sống vợ chồng nên chị M yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Về hôn nhân: Chị M yêu cầu được ly hôn với anh V.
- Về con chung: Chị M yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lê Ánh D, sinh ngày 22 tháng 6 năm 2019 và không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con.
- Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Lê Minh V là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa và không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để các đương sự có cơ hội đoàn tụ và thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án. Tuy nhiên việc hòa giải không thành do anh Lê Minh V vắng mặt, chị Trần Thị Tuyết M có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Vì vậy Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, chị Trần Thị Tuyết M vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Anh Lê Minh V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, những người tham gia tố tụng và quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Tuyết M. Tuyên xử chị M được ly hôn với anh V. Về con chung: Giao cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lê Ánh D, sinh ngày 22 tháng 6 năm 2019. Anh V không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Chị M không có yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí: Chị M phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Quan hệ pháp luật của vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Bị đơn cư trú tại ấp O, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Tại phiên tòa chị Trần Thị Tuyết M vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Lê Minh V đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt cả chị M và anh V.

[2] Về mặt nội dung: Chị Trần Thị Tuyết M và anh Lê Minh V xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Trong quá trình chung sống giữa chị M và anh V có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo chị M trình bày là do anh V không lo chí thú làm ăn, không tôn trọng cha mẹ vợ, ghen tuông vô cớ và ngăn cấm chị M sinh hoạt đoàn thể ở địa phương. Đối với anh V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng cố tình vắng mặt và cũng không có ý kiến trình bày bằng văn bản gửi cho Tòa án. Điều này thể hiện anh V cũng không có mong muốn hàn gắn quan hệ hôn nhân với chị M, bỏ mặc mọi hậu quả xảy ra. Xét thấy hôn nhân giữa chị M và anh V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy yêu cầu ly hôn của chị M là có căn cứ để chấp nhận.

[3] Về con chung: Em Lê Ánh D, sinh ngày 22 tháng 6 năm 2019 hiện tại đang sống với chị M. Em D hiện chưa đủ 36 tháng tuổi nên cần có mẹ chăm sóc, nuôi dưỡng. Căn cứ khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử xét thấy cần giao em D cho chị M tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Anh V có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị Tuyết M không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị Tuyết M trình bày không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Trần Thị Tuyết M phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Xét thấy ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành là phù hợp với tình tiết khách quan của vụ án, phù hợp với ý kiến của đương sự nên có căn cứ để chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 53, 54, 56, 57, 58 và Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Tuyết M.

Về hôn nhân: Chị Trần Thị Tuyết M được ly hôn với anh Lê Minh V.

Về con chung: Giao con chung tên Lê Ánh D, sinh ngày 22 tháng 6 năm 2019 cho chị Trần Thị Tuyết M tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Lê Minh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị Tuyết M không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Trần Thị Tuyết M phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004558 ngày 11 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh nên chị M không phải nộp thêm.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Châu Thành;
- Đường sự;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã L;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Anh Khoa